TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ-TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 20 tháng 06 năm 2021

PHÒNG MÁY SỐ: 01 (Ca sáng)

STT	SBD	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	CHỮ KÝ
01	**CB26001**	Lâm Mỹ	Ái	04/10/2000	Sóc Trăng	9.00	9.50	Đạt	
02	**CB26002**	Phan Nguyễn Thiên	An	02/12/1999	Cần Thơ	Vắng	Vắng	Không đạt	
03	**CB26003**	Trần Ngô Mỹ	An	26/10/2001	Cần Thơ	6.67	7.00	Đạt	
04	**CB26004**	Ngô Ngọc Vân	Anh	30/09/2001	Sóc Trăng	5.67	7.25	Đạt	
05	**CB26005**	Nguyễn Thị Lan	Anh	09/04/2001	Cần Thơ	7.00	6.25	Đạt	
06	**CB26006**	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	11/08/2001	Sóc Trăng	6.67	8.25	Đạt	
07	**CB26007**	Phan Nhật	Anh	01/01/2000	Cà Mau	6.00	6.75	Đạt	
08	**CB26008**	Trần Nguyễn	Ân	18/01/2001	Cần Thơ	5.33	8.50	Đạt	
09	**CB26009**	Nguyễn Phan Quốc	Bảo	03/05/2001	Cần Thơ	5.33	7.25	Đạt	
10	**CB26010**	Trần Hoài	Bảo	22/08/2001	Kiên Giang	5.00	6.25	Đạt	
11	**CB26011**	Nguyễn Văn Hửu	Bằng	22/04/2001	An Giang	6.00	6.75	Đạt	
12	**CB26012**	Trần Phạm Hồng	Biên	28/09/2001	Hậu Giang	6.00	5.25	Đạt	
13	**CB26013**	Phan Văn	Còn	20/11/1985	Cần Thơ	5.67	5.75	Đạt	
14	**CB26014**	Bùi Quốc	Cường	18/04/2001	Cần Thơ	6.00	7.25	Đạt	
15	**CB26015**	Võ Đình	Chiểu	19/12/2001	Cần Thơ	7.00	7.00	Đạt	
16	**CB26016**	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	03/08/2001	Cần Thơ	5.00	7.50	Đạt	
17	**CB26017**	Dương Thị Thùy	Dương	21/11/2001	Cần Thơ	5.33	7.25	Đạt	

18	**CB26018**	Nguyễn Thị Thùy	Dương	13/11/2001	Trà Vinh	6.33	7.00	Đạt	
19	**CB26019**	Huỳnh Vỉ	Đại	13/03/1998	Bạc Liêu	6.00	6.75	Đạt	
20	**CB26020**	Lê Tuyết	Đảm	07/01/1999	Bạc Liêu	4.33	6.00	Không đạt	
21	**CB26021**	Nguyễn Thị	Đào	18/03/2002	Hậu Giang	6.33	7.25	Đạt	
22	**CB26022**	Nguyễn Tấn	Đạt	21/09/1999	An Giang	6.00	5.00	Đạt	
23	**CB26023**	Nguyễn Thành	Đạt	21/10/2001	Vĩnh Long	4.00	5.25	Không đạt	
24	**CB26024**	Huỳnh Hải	Đăng	29/01/2001	Hậu Giang	7.67	8.25	Đạt	
25	**CB26025**	Lê Hải	Đăng	12/03/1999	Bạc Liêu	7.67	6.50	Đạt	

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi 25
Tổng số thí sinh vắng mặt 1
Tổng số thí sinh đạt 22
Tổng số thí sinh không đạt 2

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

NGND. PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

Cán bộ lên điểm

Người lên điểm **Người kiểm tra**

Nguyễn Duy Khương **Ngô Uyên Phương**

Ghi chú:

- Thí sinh **không đạt** được bảo lưu kết quả của bài thi có điểm từ **5.00** trở lên.
- Thời gian bảo lưu **12 tháng, kể từ ngày tháng năm 2021**

TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ-TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 20 tháng 06 năm 2021

PHÒNG MÁY SỐ: 02 (Ca sáng)

STT	SBD	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	CHỮ KÝ
01	**CB26026**	Võ Phan Hải	Đăng	03/02/2001	Bến Tre	6.33	7.00	Đạt	
02	**CB26027**	Cao Hoài	Đức	16/07/1999	Vĩnh Long	5.67	7.50	Đạt	
03	**CB26028**	Mai Hữu	Đức	10/06/1998	Cần Thơ	6.33	7.75	Đạt	
04	**CB26029**	Nguyễn Thị Oanh	Em	02/10/1990	Hậu Giang	6.00	6.25	Đạt	
05	**CB26030**	Lê Thị Thúy	Hà	31/07/1977	Phú Thọ	6.00	5.00	Đạt	
06	**CB26031**	Dương Thị Mỹ	Hạnh	03/05/1977	Cà Mau	5.67	5.25	Đạt	
07	**CB26032**	Nguyễn Thiên	Hân	26/02/2001	Trà Vinh	9.00	7.00	Đạt	
08	**CB26033**	Đoàn Công	Hậu	07/12/1993	Cần Thơ	6.33	9.50	Đạt	
09	**CB26034**	Kiều Trung	Hậu	16/09/2001	Cà Mau	6.67	7.25	Đạt	
10	**CB26035**	Nguyễn Trung	Hậu	15/03/1999	Cà Mau	7.00	7.75	Đạt	
11	**CB26036**	Trần Thị Thanh	Hậu	13/03/2001	Sóc Trăng	6.00	9.00	Đạt	
12	**CB26037**	Đặng Ngọc	Hiển	11/05/1998	Cà Mau	6.00	8.75	Đạt	
13	**CB26038**	Lương Minh	Hiếu	15/08/1992	Cần Thơ	4.67	8.75	Không đạt	
14	**CB26039**	Huỳnh Quang	Huy	23/11/2001	Cần Thơ	6.67	7.25	Đạt	
15	**CB26040**	Thiều Thị Tân	Huyền	13/09/1981	Thanh Hóa	5.33	7.25	Đạt	
16	**CB26041**	Trần Thị Mai	Hương	23/02/2000	Cần Thơ	6.33	6.75	Đạt	
17	**CB26042**	Huỳnh Dương	Khang	10/11/2000	Cần Thơ	6.33	7.00	Đạt	

18	**CB26043**	Phạm Duy	Khang	31/05/2000	Cần Thơ	6.67	5.50	Đạt	
19	**CB26044**	Trần Hoàng	Khang	31/07/2001	Cần Thơ	4.67	6.50	Không đạt	
20	**CB26045**	Trương Quốc	Khánh	30/05/1999	Đồng Tháp	4.00	7.00	Không đạt	
21	**CB26046**	Nguyễn Quốc	Khởi	17/08/1997	Sóc Trăng	7.33	7.75	Đạt	
22	**CB26047**	Lê Trần Đình	Khương	03/03/2001	Hậu Giang	5.33	6.75	Đạt	
23	**CB26048**	Ngô Trấn	Lên	27/09/2001	Kiên Giang	5.67	6.00	Đạt	
24	**CB26049**	Nguyễn Thị	Liệu	02/10/1992	Hà Tĩnh	4.00	6.25	Không đạt	
25	**CB26050**	Huỳnh Nhất	Linh	05/09/1999	Cà Mau	Vắng	Vắng	Không đạt	

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi 25
Tổng số thí sinh vắng mặt 1
Tổng số thí sinh đạt 20
Tổng số thí sinh không đạt 4

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

NGND. PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

Cán bộ lên điểm

Người lên điểm **Người kiểm tra**

Nguyễn Duy Khương **Ngô Uyên Phương**

Ghi chú:

- Thí sinh **không đạt** được bảo lưu kết quả của bài thi có điểm từ **5.00** trở lên.
- Thời gian bảo lưu **12 tháng, kể từ ngày tháng năm 2021**

TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ-TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 20 tháng 06 năm 2021

PHÒNG MÁY SỐ: 03 (Ca sáng)

STT	SBD	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	CHỮ KÝ
01	**CB26051**	Phan Thị Mỹ	Linh	12/04/1978	Cần Thơ	7.00	7.00	Đạt	
02	**CB26052**	Võ Hoài	Linh	26/10/1999	Cần Thơ	6.33	7.00	Đạt	
03	**CB26053**	Phan Thành	Long	22/10/2001	Cần Thơ	5.33	6.75	Đạt	
04	**CB26054**	Nguyễn Võ Trường	Nam	02/08/1999	Cà Mau	6.33	9.25	Đạt	
05	**CB26055**	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	01/07/2001	Cần Thơ	7.67	7.25	Đạt	
06	**CB26056**	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	07/11/2001	An Giang	6.67	7.00	Đạt	
07	**CB26057**	Phạm Thị Kim	Ngân	01/07/2001	Cần Thơ	7.67	6.75	Đạt	
08	**CB26058**	Phan Thị Diễm	Ngân	25/05/1999	Cần Thơ	7.00	6.25	Đạt	
09	**CB26059**	Võ Thị Bích	Ngôn	11/04/1999	Cần Thơ	7.67	6.25	Đạt	
10	**CB26060**	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	19/10/2001	Hậu Giang	5.67	7.00	Đạt	
11	**CB26061**	Trần Thành	Nguyên	25/12/1998	Đồng Tháp	5.00	5.75	Đạt	
12	**CB26062**	Nguyễn Thị Kim	Nhan	27/02/1978	Đồng Tháp	5.67	5.25	Đạt	
13	**CB26063**	Nguyễn Thiện	Nhân	24/04/1979	Quảng Nam	4.67	5.00	Không đạt	
14	**CB26064**	Đặng Thị Yến	Nhi	26/06/2001	Cần Thơ	8.00	6.25	Đạt	
15	**CB26065**	Trịnh Mộng	Nhi	09/11/1999	Hậu Giang	4.67	4.25	Không đạt	
16	**CB26066**	Nguyễn Thiện	Nhơn	09/12/1999	Đồng Tháp	7.00	6.25	Đạt	
17	**CB26067**	Hà Quỳnh	Như	27/10/1995	Cần Thơ	9.00	9.50	Đạt	

18	**CB26068**	Lê Mai Quỳnh	Như	16/10/2001	Cần Thơ	5.67	6.50	Đạt	
19	**CB26069**	Trần Mỹ	Như	16/10/2001	Sóc Trăng	4.33	7.00	Không đạt	
20	**CB26070**	Lê Phạm Hoàng	Oanh	26/10/1987	Cần Thơ	7.67	7.50	Đạt	
21	**CB26071**	Nguyễn Quốc	Pháp	27/10/2001	Sóc Trăng	6.67	7.50	Đạt	
22	**CB26072**	Nguyễn Thành	Phong	06/06/1998	Đồng Tháp	6.67	5.75	Đạt	
23	**CB26073**	Nguyễn Hồng	Phúc	01/10/1999	An Giang	5.33	5.75	Đạt	
24	**CB26074**	Nguyễn Thanh	Phúc	04/04/1999	Cần Thơ	6.33	5.25	Đạt	
25	**CB26075**	Hà Thúy	Quỳnh	15/09/1987	Cần Thơ	9.33	9.25	Đạt	

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi 25
Tổng số thí sinh vắng mặt 0
Tổng số thí sinh đạt 22
Tổng số thí sinh không đạt 3

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

NGND. PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

Cán bộ lên điểm

Người lên điểm **Người kiểm tra**

Nguyễn Duy Khương **Ngô Uyên Phương**

Ghi chú:

- Thí sinh **không đạt** được bảo lưu kết quả của bài thi có điểm từ **5.00** trở lên.
- Thời gian bảo lưu **12 tháng, kể từ ngày tháng năm 2021**

TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ-TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 20 tháng 06 năm 2021

PHÒNG MÁY SỐ: 04 (Ca sáng)

STT	SBD	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	CHỮ KÝ
01	**CB26076**	Nguyễn Phước	Sang	23/04/2000	Hậu Giang	4.33	5.00	Không đạt	
02	**CB26077**	Hồ Thành	Tài	04/02/1996	Hậu Giang	8.00	10.00	Đạt	
03	**CB26078**	Huỳnh Hửu	Tài	22/03/1999	Bến Tre	7.00	5.00	Đạt	
04	**CB26079**	Trần Công	Tâm	29/09/1999	Cần Thơ	6.00	6.75	Đạt	
05	**CB26080**	Lưu Kim	Tiên	01/05/1984	Cần Thơ	5.00	3.75	Không đạt	
06	**CB26081**	Hồ Trung	Tín	26/01/2001	Trà Vinh	7.00	7.75	Đạt	
07	**CB26082**	Lê Trọng	Tín	02/10/1999	Cà Mau	6.33	7.00	Đạt	
08	**CB26083**	Dương Thanh	Tính	20/03/1999	Cần Thơ	7.00	8.00	Đạt	
09	**CB26084**	Nguyễn Văn	Tính	12/01/2001	Cần Thơ	6.67	7.25	Đạt	
10	**CB26085**	Nguyễn Thanh	Tòng	28/10/1999	Kiên Giang	7.67	10.00	Đạt	
11	**CB26086**	Huỳnh Nguyễn Thanh	Tú	13/03/1998	Hậu Giang	6.00	7.25	Đạt	
12	**CB26087**	Lưu Cẩm	Tú	09/09/2000	Sóc Trăng	6.33	10.00	Đạt	
13	**CB26088**	Phùng Ngọc	Tuyền	25/06/2000	Cà Mau	5.00	6.50	Đạt	
14	**CB26089**	Phạm Thị Cát	Tường	26/02/2001	Cần Thơ	6.33	7.00	Đạt	
15	**CB26090**	Lê Quốc	Thành	06/11/1999	Bạc Liêu	7.67	7.00	Đạt	
16	**CB26091**	Trương Vinh	Thành	26/01/1997	Sóc Trăng	8.00	7.50	Đạt	
17	**CB26092**	Đinh Công	Thắng	16/02/1999	Vĩnh Long	5.67	7.50	Đạt	

18	**CB26093**	Lương Xuân	Thắng	20/10/2001	Thái Bình	4.67	7.00	Không đạt	
19	**CB26094**	Phạm Ngọc	Thiên	12/03/2001	Kiên Giang	8.00	7.75	Đạt	
20	**CB26095**	Lâm Gia	Thiện	01/01/2000	An Giang	5.67	7.75	Đạt	
21	**CB26096**	Nguyễn Phú	Thịnh	26/10/2001	An Giang	7.33	8.75	Đạt	
22	**CB26097**	Nguyễn Truyền	Thống	03/08/2002	Cần Thơ	6.67	6.75	Đạt	
23	**CB26098**	Trần Thanh Dáng	Thơ	26/03/1999	Cần Thơ	4.33	6.25	Không đạt	
24	**CB26099**	Huỳnh Thị Anh	Thư	17/05/2001	Cần Thơ	6.33	6.25	Đạt	
25	**CB26100**	Phạm Thanh	Thương	12/04/1998	An Giang	6.67	8.50	Đạt	

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi	25
Tổng số thí sinh vắng mặt	0
Tổng số thí sinh đạt	21
Tổng số thí sinh không đạt	4

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

NGND. PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

Cán bộ lên điểm

Người lên điểm

Nguyễn Duy Khương

Người kiểm tra

Ngô Uyên Phương

Ghi chú:

- Thí sinh **không đạt** được bảo lưu kết quả của bài thi có điểm từ **5.00** trở lên.
- Thời gian bảo lưu **12 tháng, kể từ ngày tháng năm 2021**

TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ-TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 20 tháng 06 năm 2021

PHÒNG MÁY SỐ: 05 (Ca sáng)

STT	SBD	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	CHỮ KÝ
01	**CB26101**	Lương Huỳnh	Trang	22/08/1992	Cà Mau	6.33	9.75	Đạt	
02	**CB26102**	Huỳnh Thị Huỳnh	Trâm	07/02/2001	An Giang	6.67	5.75	Đạt	
03	**CB26103**	Tống Ái	Trân	27/04/2001	Cà Mau	6.00	6.00	Đạt	
04	**CB26104**	Nguyễn Hữu	Trí	25/03/2001	Hậu Giang	7.00	8.25	Đạt	
05	**CB26105**	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	24/02/1999	Cần Thơ	4.67	8.25	Không đạt	
06	**CB26106**	Sử Văn	Trong	16/10/1999	Cà Mau	6.67	7.25	Đạt	
07	**CB26107**	Nguyễn Thanh	Trọng	25/04/1999	Cần Thơ	5.67	6.00	Đạt	
08	**CB26108**	Ngô Quốc	Trung	05/10/2001	Đồng Tháp	6.00	6.50	Đạt	
09	**CB26109**	Thái Thị	Vân	25/09/1981	Nghệ An	7.33	6.75	Đạt	
10	**CB26110**	Lâm Quách Tường	Vi	27/12/1999	Sóc Trăng	4.33	6.25	Không đạt	
11	**CB26111**	Nguyễn Tường	Vi	10/06/2001	Cà Mau	7.33	6.50	Đạt	
12	**CB26112**	Nguyễn Thanh	Việt	26/01/1999	Vĩnh Long	6.33	7.00	Đạt	
13	**CB26113**	Trần Thị Lan	Vy	24/06/2001	Cần Thơ	6.00	6.00	Đạt	
14	**CB26114**	Phan Quốc	Xíl	01/01/2000	Cà Mau	6.00	5.75	Đạt	
15	**CB26115**	Huỳnh Như	Ý	13/01/2001	Cần Thơ	6.33	6.50	Đạt	
16	**CB26116**	Lê Bá	Trình	24/11/1994	Cần Thơ	7.67	9.25	Đạt	
17	**CB26117**	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	01/04/2001	An Giang	5.67	7.75	Đạt	

18	**CB26118**	Trương Thị Cẩm	Lình	15/10/2001	Kiên Giang	7.33	5.5	Đạt	
19	**CB26119**	Nguyễn Trọng	Nghĩa	16/01/1990	Hậu Giang	7	6.25	Đạt	
20	**CB26120**	Nguyễn Viết	Tín	10/05/2001	Vĩnh Long	5	6.25	Đạt	
21	**CB26121**	Dương Văn	Tuyền	15/09/2002	Cần Thơ	Vắng	5	Không đạt	
22	**CB26122**	Tô Thiện	Tường	29/03/2002	Cần Thơ	7.67	7	Đạt	
23	**CB26123**	Trương Khánh	Tường	24/10/2002	Bạc Liêu	5.67	5.25	Đạt	
24	**CB26124**	Cao Thị Mai	Thảo	16/11/1999	Hậu Giang	7.33	6.5	Đạt	
25	**CB26125**	Nguyễn Thị Bảo	Trân	08/10/1999	Tiền Giang	5	5.75	Đạt	

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi 25
Tổng số thí sinh vắng mặt 1
Tổng số thí sinh đạt 22
Tổng số thí sinh không đạt 2

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

NGND. PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

Cán bộ lên điểm

Người lên điểm **Người kiểm tra**

Nguyễn Duy Khương **Ngô Uyên Phương**

Ghi chú:

- Thí sinh **không đạt** được bảo lưu kết quả của bài thi có điểm từ **5.00** trở lên.
- Thời gian bảo lưu **12 tháng, kể từ ngày tháng năm 2021**